

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	813003	Tiếng Trung 3	3	60	Hoàng Quốc	11407	01		3	1	3	1.C303	DAN1241	---4567---12345-----
2			3	60	Hoàng Quốc	11407			6	1	2	1.C203	DAN1241	---4567---12345-----
3	813003	Tiếng Trung 3	3	60	Hoàng Quốc	11407	02		3	4	2	1.C303	DAN1242	---4567---12345-----
4			3	60	Hoàng Quốc	11407			6	3	3	1.C303	DAN1242	---4567---12345-----
5	813003	Tiếng Trung 3	3	60	Lý Văn Hà	11545	03		4	1	3	C.C101	DAN1243	---4567---12345-----
6			3	60	Lý Văn Hà	11545			6	1	2	1.C201	DAN1243	---4567---12345-----
7	813003	Tiếng Trung 3	3	60	Lý Văn Hà	11545	04		4	4	2	C.B103	DAN1244	---4567---12345-----
8			3	60	Lý Văn Hà	11545			6	3	3	1.C205	DAN1244	---4567---12345-----
9	813003	Tiếng Trung 3	3	60	Lý Văn Hà	11545	05		3	6	3	C.E105	DAN1245	---4567---12345-----
10			3	60	Lý Văn Hà	11545			5	6	2	C.B103	DAN1245	---4567---12345-----
11	813003	Tiếng Trung 3	3	50	Hoàng Quốc	11407	07		2	4	2	C.E604	DAN124C1	12-4567---12345-----
12			3	50	Hoàng Quốc	11407			4	4	2	C.HTA405	DAN124C1	12-4567---12345-----
13	813066	Viết nghiên cứu	3	65	Nguyễn Thị Hoàng Lan	11674	06		3	9	2	1.C002	DAN1241	---4567---12345-----
14			3	65	Nguyễn Thị Hoàng Lan	11674			6	8	3	1.C101	DAN1241	---4567---12345-----
15	813066	Viết nghiên cứu	3	65	Nguyễn Thị Hà	11307	07		3	3	3	1.C301	DAN1242	---4567---12345-----
16			3	65	Nguyễn Thị Hà	11307			5	4	2	1.C303	DAN1242	---4567---12345-----
17	813066	Viết nghiên cứu	3	65	Nguyễn Thị Hà	11307	08		3	1	2	1.C301	DAN1243	---4567---12345-----
18			3	65	Nguyễn Thị Hà	11307			5	1	3	1.C303	DAN1243	---4567---12345-----
19	813066	Viết nghiên cứu	3	65	Nguyễn Lê Thanh Giang	11548	09		2	1	3	1.C203	DAN1244	---4567---12345-----
20			3	65	Nguyễn Lê Thanh Giang	11548			4	6	2	1.C103	DAN1244	---4567---12345-----
21	813066	Viết nghiên cứu	3	65	Nguyễn Lê Thanh Giang	11548	10		4	8	3	1.C203	DAN1245	---4567---12345-----
22			3	65	Nguyễn Lê Thanh Giang	11548			6	9	2	1.C204	DAN1245	---4567---12345-----
23	813066	Viết nghiên cứu	3	50	Trần Thế Phi	10761	11		4	6	2	C.E102	DAN124C1	12-4567---12345-----
24			3	50	Trần Thế Phi	10761			5	6	2	C.E302	DAN124C1	12-4567---12345-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
25	813076	Ngôn ngữ học xã hội	2	65	Bùi Diễm Hạnh	10337	02		2	2	4	1.C103	DAN1241,DAN1243,DAN1245	---4567---1234-----
26	813076	Ngôn ngữ học xã hội	2	65	Bùi Diễm Hạnh	10337	03		5	7	4	1.C101	DAN1244,DAN1242,DAN1246	---4567---1234-----
27	813078	Kỹ năng phiên dịch	3	60	Trịnh Thu Hương	11776	02		3	3	3	1.C302	DAN1231	---4567---12345678901----
28	813078	Kỹ năng phiên dịch	3	60	Trịnh Thu Hương	11776	03		4	3	3	1.C201	DAN1232	---4567---12345678901----
29	813078	Kỹ năng phiên dịch	3	60	Phạm Nguyễn Quang Huy	11638	04		4	1	3	1.C204	DAN1233	---4567---12345678901----
30	813078	Kỹ năng phiên dịch	3	60	Phạm Nguyễn Quang Huy	11638	05		6	1	3	1.C301	DAN1234	---4567---12345678901----
31	813078	Kỹ năng phiên dịch	3	60	Trương Đức Bình	11029	06		4	3	3	C.E105	DAN1235	---4567---12345678901----
32	813078	Kỹ năng phiên dịch	3	60	Trương Đức Bình	11029	07		3	8	3	1.C103	DAN1236	---4567---12345678901----
33	813101	Tiếng Trung 1	2	60	Hoàng Quốc	11407	01		5	1	3	C.E105	DAN1251	1234567---123-----
34	813101	Tiếng Trung 1	2	60	Hoàng Quốc	11407	02		2	1	3	C.E203	DAN1252	1234567---123-----
35	813101	Tiếng Trung 1	2	60	Lý Văn Hà	11545	03		4	6	3	C.E303	DAN1253	1234567---123-----
36	813101	Tiếng Trung 1	2	60	Lý Văn Hà	11545	04		5	1	3	C.E302	DAN1254	--34567---12345-----
37	813101	Tiếng Trung 1	2	50	Hoàng Quốc	11407	06		4	1	3	C.HTA401	DAN125C1	1234567---123-----
38	813101	Tiếng Trung 1	2	51	Lý Văn Hà	11545	07		3	9	2	C.HTA403	DAN125C2	1234567---1-----
39			2	51	Lý Văn Hà	11545			4	9	2	C.HTA405	DAN125C2	1234567---1-----
40	813102	Tiếng Pháp 1	2	50	Huỳnh Ngọc Trang	10356	01		5	3	3	C.B105	DAN1251	1234567---123-----
41	813102	Tiếng Pháp 1	2	50	Huỳnh Ngọc Trang	10356	02		3	3	3	C.B106	DAN1252	1234567---123-----
42	813104	Tiếng Pháp 3	3	50	Huỳnh Ngọc Trang	10356	01		3	6	2	C.B106	DAN1241	---4567---12345-----
43			3	50	Huỳnh Ngọc Trang	10356			4	6	3	C.B103	DAN1241	---4567---12345-----
44	813301	Hình thái - Cú pháp học	3	65	Bùi Diễm Hạnh	10337	03		3	4	2	C.E102	DAN1251	1234567---1234-----
45			3	65	Bùi Diễm Hạnh	10337			6	1	2	C.B105	DAN1251	1234567---1234-----
46	813301	Hình thái - Cú pháp học	3	65	Bùi Diễm Hạnh	10337	04		3	1	2	C.E104	DAN1252	1234567---1234-----
47			3	65	Bùi Diễm Hạnh	10337			3	9	2	C.E102	DAN1252	1234567---1234-----
48	813301	Hình thái - Cú pháp học	3	65	Trần Đăng Khôi	11611	05		3	9	2	C.E203	DAN1253	--34567---1234-----
49			3	65	Trần Đăng Khôi	11611			4	3	3	1.C102	DAN1253	--34567---1234-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
50	813301	Hình thái - Cú pháp học	3	65	Trần Đăng Khôi	11611	06		5	9	2	C.E105	DAN1254	1234567---1234-----
51			3	65	Trần Đăng Khôi	11611			6	9	2	C.E302	DAN1254	1234567---1234-----
52	813301	Hình thái - Cú pháp học	3	50	Trần Thế Phi	10761	07		4	4	2	C.HTA401	DAN125C1	1234567---1234-----
53			3	50	Trần Thế Phi	10761			5	9	2	C.E401	DAN125C1	1234567---1234-----
54	813301	Hình thái - Cú pháp học	3	50	Trần Thế Phi	10761	08		3	3	3	C.HTA405	DAN125C2	1234567---12-----
55			3	50	Trần Thế Phi	10761			5	4	2	C.HTA405	DAN125C2	1234567---12-----
56	813311	Chuyên đề các bài thi quốc tế	3	65	Phạm Thùy Ngọc Trang	11125	02		5	6	2	C.B105	DAN1251,DAN1253	1234567---1234-----
57			3	65	Phạm Thùy Ngọc Trang	11125			5	8	2	C.B105	DAN1251,DAN1253	1234567---1234-----
58	813311	Chuyên đề các bài thi quốc tế	3	65	Phạm Thùy Ngọc Trang	11125	03		4	6	2	C.B105	DAN1252,DAN1254	1234567---1234-----
59			3	65	Phạm Thùy Ngọc Trang	11125			4	8	2	C.B105	DAN1252,DAN1254	1234567---1234-----
60	813401	Tiếng Hàn 1	2	50	Nguyễn Trâm Anh	20806	01		2	1	3	C.E302	DAN1253	1234567---123-----
61	813401	Tiếng Hàn 1	2	50	Nguyễn Trâm Anh	20806	02		4	1	3	C.B106	DAN1254	1234567---123-----
62	813403	Tiếng Hàn 3	3	50	Nguyễn Trâm Anh	20806	01		2	4	2	C.E204	DAN1244,DAN1242	---4567---12345-----
63			3	50	Nguyễn Trâm Anh	20806			3	8	3	1.C201	DAN1244,DAN1242	---4567---12345-----
64	813403	Tiếng Hàn 3	3	50	Nguyễn Trâm Anh	20806	02		3	3	3	1.C205	DAN1243,DAN1245	---4567---12345-----
65			3	50	Nguyễn Trâm Anh	20806			4	4	2	C.B002	DAN1243,DAN1245	---4567---12345-----
66	813405	Nghe - Nói 2	3	60	Phạm Quốc Hưng	11715	03		2	1	2	C.E303	DAN1251	1234567---1234-----
67			3	60	Phạm Quốc Hưng	11715			3	9	2	C.E105	DAN1251	1234567---1234-----
68	813405	Nghe - Nói 2	3	60	Nguyễn Trung Thảo	10922	04		2	6	2	C.E105	DAN1252	1234567---1234-----
69			3	60	Nguyễn Trung Thảo	10922			5	1	2	C.E104	DAN1252	1234567---1234-----
70	813405	Nghe - Nói 2	3	60	Lê Thị Vân	11478	05		2	4	2	C.E302	DAN1253	1234567---1234-----
71			3	60	Lê Thị Vân	11478			3	6	2	C.E302	DAN1253	1234567---1234-----
72	813405	Nghe - Nói 2	3	60	Đặng Vũ Minh Thư	11503	06		2	6	2	C.E104	DAN1254	1234567---1234-----
73			3	60	Đặng Vũ Minh Thư	11503			2	8	2	C.E104	DAN1254	1234567---1234-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
74	813405	Nghe - Nói 2	3	60	Đặng Vũ Minh Thư	11503	07		2	1	2	C.E103	DAN1252,DAN1251	1234567---1234-----
75			3	60	Đặng Vũ Minh Thư	11503			6	9	2	C.E105	DAN1252,DAN1251	1234567---1234-----
76	813405	Nghe - Nói 2	3	50	Nguyễn Lê Thanh Giang	11548	08		3	1	2	C.HTA405	DAN125C1	1234567---1234-----
77			3	50	Nguyễn Lê Thanh Giang	11548			5	1	2	C.HTA401	DAN125C1	1234567---1234-----
78	813405	Nghe - Nói 2	3	50	Phạm Quốc Hưng	11715	09		2	4	2	C.HTA402	DAN125C2	1234567---12-----
79			3	50	Phạm Quốc Hưng	11715			5	1	3	C.E203	DAN125C2	1234567---12-----
80	813409	Đọc - Viết 2	3	60	Nguyễn Thị Hoàng Lan	11674	03		4	1	2	C.E105	DAN1251	1234567---1234-----
81			3	60	Nguyễn Thị Hoàng Lan	11674			6	4	2	C.E102	DAN1251	1234567---1234-----
82	813409	Đọc - Viết 2	3	60	Đỗ Tiến Lộc	11476	04		2	9	2	C.E103	DAN1252	1234567---1234-----
83			3	60	Đỗ Tiến Lộc	11476			6	1	2	C.E105	DAN1252	1234567---1234-----
84	813409	Đọc - Viết 2	3	60	Đỗ Tiến Lộc	11476	05		3	1	2	C.B103	DAN1253	1234567---1234-----
85			3	60	Đỗ Tiến Lộc	11476			6	4	2	C.E302	DAN1253	1234567---1234-----
86	813409	Đọc - Viết 2	3	60	Lê Thị Đài Trang	11234	06		3	6	2	C.C101	DAN1254	1234567---1234-----
87			3	60	Lê Thị Đài Trang	11234			6	6	2	C.B105	DAN1254	1234567---1234-----
88	813409	Đọc - Viết 2	3	60	Lê Thị Đài Trang	11234	07		2	4	2	C.B105	DAN1252,DAN1251	1234567---1234-----
89			3	60	Lê Thị Đài Trang	11234			6	4	2	C.E203	DAN1252,DAN1251	1234567---1234-----
90	813409	Đọc - Viết 2	3	50	Bùi Diễm Hạnh	10337	08		3	6	2	C.HTA405	DAN125C1	1234567---1234-----
91			3	50	Bùi Diễm Hạnh	10337			6	4	2	C.HTA405	DAN125C1	1234567---1234-----
92	813409	Đọc - Viết 2	3	50	Mai Hoàng Việt	11669	09		3	6	3	C.HTA403	DAN125C2	1234567---12-----
93			3	50	Mai Hoàng Việt	11669			5	9	2	C.HTA404	DAN125C2	1234567---12-----
94	813420	Tiếng Anh tiểu học	3	65	Nguyễn Thị Thu Vân	10358	04		5	4	2	1.C002	DAN1241,DAN1243,DAN1245	---4567---12345-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
95	813420	Tiếng Anh tiểu học	3	65	Nguyễn Thị Thu Vân	10358	04		6	3	3	1.C201	DAN1241,DAN1243,DAN1245	---4567---12345-----
96	813501	Văn học Anh Mỹ	2	65	Đào Lê Trọng Nhân	11729	02		2	8	3	C.E105	DAN1241,DAN1243,DAN1245	12-4567---1234-----
97	813501	Văn học Anh Mỹ	2	65	Đào Lê Trọng Nhân	11729	03		6	7	4	1.C103	DAN1244,DAN1242,DAN1246	---4567---1234-----
98	813502	Kỹ năng tư duy phản biện	2	65	Nguyễn Thị Hà	11307	02		3	6	3	C.B105	DAN1251	1234567---123-----
99	813502	Kỹ năng tư duy phản biện	2	65	Nguyễn Thị Hà	11307	03		5	6	3	C.E105	DAN1252	1234567---123-----
100	813502	Kỹ năng tư duy phản biện	2	65	Hà Nguyễn Tuyết Minh	11318	04		6	8	3	C.B105	DAN1253	1234567---123-----
101	813502	Kỹ năng tư duy phản biện	2	65	Hà Nguyễn Tuyết Minh	11318	05		6	1	3	C.E302	DAN1254	1234567---123-----
102	838098	Thực tập tốt nghiệp (DTA) (DAN)	6	180			01		2	1	5	TTSP06	DAN1221	-----123456-----
103			6	180					2	6	5	TTSP06	DAN1221	-----123456-----
104			6	180					3	1	5	TTSP06	DAN1221	-----123456-----
105			6	180					3	6	5	TTSP06	DAN1221	-----123456-----
106			6	180					4	1	5	TTSP06	DAN1221	-----123456-----
107			6	180					4	6	5	TTSP06	DAN1221	-----123456-----
108			6	180					5	1	5	TTSP06	DAN1221	-----123456-----
109			6	180					5	6	5	TTSP06	DAN1221	-----123456-----
110			6	180					6	1	5	TTSP06	DAN1221	-----123456-----
111			6	180					6	6	5	TTSP06	DAN1221	-----123456-----
112			6	180					7	1	5	TTSP06	DAN1221	-----123456-----
113			6	180					7	6	5	TTSP06	DAN1221	-----123456-----
114	838301	Tổng quan du lịch (ngành Ngôn ngữ Anh)	3	65	Trịnh Thu Hương	11776	01		2	8	3	C.E203	DAN1251	---4567---12345-----
115			3	65	Trịnh Thu Hương	11776			4	9	2	C.E203	DAN1251	---4567---12345-----
116	838301	Tổng quan du lịch (ngành Ngôn ngữ Anh)	3	65	Đặng Ngọc Bảo Hiền	11502	02		5	9	2	C.E104	DAN1252	1234567---12-----
117			3	65	Đặng Ngọc Bảo Hiền	11502			6	6	3	C.B109	DAN1252	1234567---12-----
118	838301	Tổng quan du lịch (ngành Ngôn ngữ Anh)	3	65	Nguyễn Trung Thảo	10922	03		2	9	2	C.E303	DAN1253	1234567---1234-----
119			3	65	Nguyễn Trung Thảo	10922			3	4	2	C.E303	DAN1253	1234567---1234-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
120	838301	Tổng quan du lịch (ngành Ngôn ngữ Anh)	3	65	Nguyễn Trung Thảo	10922	04		2	4	2	C.E103	DAN1254	1234567---1234-----
121			3	65	Nguyễn Trung Thảo	10922			3	1	2	C.E103	DAN1254	1234567---1234-----
122	838301	Tổng quan du lịch (ngành Ngôn ngữ Anh)	3	50	Đặng Ngọc Bảo Hiền	11502	05		4	6	3	C.HTA402	DAN125C1	1234567---12-----
123			3	50	Đặng Ngọc Bảo Hiền	11502			6	9	2	C.HTA403	DAN125C1	1234567---12-----
124	838301	Tổng quan du lịch (ngành Ngôn ngữ Anh)	3	50	Trịnh Thu Hương	11776	06		2	6	2	C.HTA405	DAN125C2	---4567---12345-----
125			3	50	Trịnh Thu Hương	11776			4	6	3	C.HTA405	DAN125C2	---4567---12345-----
126	838304	Thư tín thương mại	3	60	Lê Thị Thanh Hà	11130	01		3	6	3	1.C303	DAN1231	---4567---12345678901----
127	838304	Thư tín thương mại	3	60	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	11303	02		5	3	3	1.C203	DAN1232	---4567---12345678901----
128	838304	Thư tín thương mại	3	60	Nguyễn Lê Thanh Giang	11548	03		6	3	3	1.C302	DAN1233	---4567---12345678901----
129	838304	Thư tín thương mại	3	60	Nguyễn Lê Thanh Giang	11548	04		6	6	3	1.C105	DAN1234	---4567---12345678901----
130	838304	Thư tín thương mại	3	60	Võ Đào Vương Cơ	11501	05		2	3	3	1.C303	DAN1235	---4567---12345678901----
131	838304	Thư tín thương mại	3	60	Võ Đào Vương Cơ	11501	06		5	6	3	1.C203	DAN1236	---4567---12345678901----
132	838306	Marketing căn bản	3	90	Phạm Ngọc Diễm	11196	01		5	6	3	1.C004	DAN1231,DAN1233,DAN1235	---4567---12345678901----
133	838306	Marketing căn bản	3	90	Phạm Ngọc Diễm	11196	02		3	1	3	C.C107	DAN1234,DAN1232,DAN1236	---4567---12345678901----
134	838307	Tiếng Anh trong nhà hàng khách sạn	3	50	Đào Lê Trọng Nhân	11729	01		2	6	2	C.E602	DAN124C1	12-4567---12345-----
135			3	50	Đào Lê Trọng Nhân	11729			4	2	2	C.HTA405	DAN124C1	12-4567---12345-----
136	838401	Tiếng Anh văn phòng	3	60	Đặng Quỳnh Liên	10345	01		4	6	3	1.C204	DAN1231	---4567---12345678901----
137	838401	Tiếng Anh văn phòng	3	60	Đặng Vũ Minh Thư	11503	02		6	6	3	C.C107	DAN1232	---4567---12345678901----
138	838401	Tiếng Anh văn phòng	3	60	Nguyễn Trịnh Tổ Anh	11192	03		6	6	3	1.C205	DAN1233	---4567---12345678901----
139	838401	Tiếng Anh văn phòng	3	60	Nguyễn Trịnh Tổ Anh	11192	04		4	3	3	1.C002	DAN1234	---4567---12345678901----
140	838401	Tiếng Anh văn phòng	3	60	Lê Thị Vân	11478	05		2	8	3	1.C205	DAN1235	---4567---12345678901----
141	838401	Tiếng Anh văn phòng	3	60	Lê Thị Vân	11478	06		5	3	3	1.C205	DAN1236	---4567---12345678901----
142	838403	Thực tế chuyên môn 2 (DAN)	3	9			01		0	0	0		DAN1231	
143	838501	Tư duy phản biện	3	50	Phạm Ngọc Diễm	11744	01		2	1	3	C.HTA401	DAN125C1	1234567---12-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
144	838501	Tư duy phản biện	3	50	Phạm Ngọc Diễm	11744	01		5	4	2	C.HTA402	DAN125C1	1234567---12-----
145	838501	Tư duy phản biện	3	50	Lê Hà Tố Quyên	11282	02		2	1	3	C.HTA405	DAN125C2	1234567---12-----
146			3	50	Lê Hà Tố Quyên	11282			6	1	2	C.HTA404	DAN125C2	1234567---12-----
147	838506	Thực tế chuyên môn (DAN)	2	320			01		0	0	5		DAN1241	1-3-----
148	838506	Thực tế chuyên môn (DAN)	2	50			02		0	0	5		DAN124C1	--3-----
149	838508	Nghịệp vụ thư ký	3	120	Đặng Thanh Nam	10998	01		2	8	3	1.B102	DAN1244,DAN1242,DAN1246	---4567---12345-----
150			3	120	Đặng Thanh Nam	10998			6	1	2	1.B102	DAN1244,DAN1242,DAN1246	---4567---12345-----
151	861302	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	51	Tổng Thị Hạnh	11367	20		5	6	3	C.HTA404	DAN125C1	1234567---123-----
152	861302	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	51	Tổng Thị Hạnh	11367	21		6	6	3	C.HTA404	DAN125C2	1234567---123-----
153	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	60	Nguyễn Thị Hoàng Anh	10624	71		3	8	3	C.S_A01	DAN125C1	1234567---123-----
154	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	60	Đỗ Thụy Hội Uyên	10452	72		2	8	3	C.S_A01	DAN125C2	1234567---123-----
155	862407	Giáo dục quốc phòng và an ninh II	2	47	Phạm Anh Vĩnh	11727	30		6	1	3	1.A501	DAN124C1	--34567---12345-----
156	865002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	60	Nguyễn Mạnh Tiến	10413	01		2	1	3	C.HTA401	DAN124C1	-----5-----
157			2	60	Nguyễn Mạnh Tiến	10413			3	1	3	1.A402	DAN124C1	---4567---1234-----
158			2	60	Nguyễn Mạnh Tiến	10413			3	1	3	1.A402	DAN124C1	-----5-----
159	CALO12	Cầu lông 2	1	40	Lê Ngọc Long	10444	02		2	1	3	C.SCL02	DAN124C1	12-4567---1234-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu